TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 28-12-2017
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp "Hôn nhân gia đình về ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 86/2017/HNGĐ-ST, ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện MC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2017/QĐPT ngày 14/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp LH, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh G, sinh năm 1971, có mặt.

Địa chỉ: Ấp LH, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị X trình bày: Chị và anh G do tìm hiểu quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 2000 đến năm 2006 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MC, quá trình chung sống không hạnh phúc ngay từ đầu nhưng chị vẫn cố gắng sống chung,

nguyên nhân do anh G có con riêng, kiếm chuyện và đánh chị mỗi lần chị nói đến con anh G, anh chị thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn chị xin được ly hôn với anh G.

* Về con chung: Có 1 con tên Trần Thanh B, sinh ngày 07/8/2002 hiện nay đang sống chung với anh G, khi ly hôn chị đồng ý để anh G được tiếp tục nuôi con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung**:** Không có.

***** Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Thanh G trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị X về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, anh cho rằng vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn, nguyên nhân chị X xin ly hôn là do anh gặp được tin nhắn của chị X nhắn cho bạn trai và điện thoại qua lại, anh chị không có ly thân, chị X đi Bình Dương làm ăn anh thường tới thăm, mỗi lần anh tới vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường. Nay chị X xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ và thương con.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Thanh B, sinh ngày 07.8.2002 hiện nay đang sống chung với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung**:** Không có.

* Về nợ chung**:** Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 86/2017/HNGĐ-ST, ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện MC đã tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Trần Thanh G.

2- Về con chung: Chị Nguyễn Thị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thanh B, sinh ngày 07.8.2002 đến thành niên. Anh Trần Thanh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thanh G không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017, bị đơn ông Trần Thanh G làm đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét cho ông và vợ là Nguyễn Thị X được chung sống lại với nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử; các đương sự cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bà X xin ly hôn với ông G với lý do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay, tuy bà X không đưa ra được chứng cứ cụ thể chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nhưng hiện nay bà X không còn tình cảm vợ chồng với ông G. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay ông G cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, hôn nhân của bà X và ông G có kéo dài cũng không hạnh phúc, do đó cấp sơ thẩm chấp nhận cho bà X được ly hôn với ông G là có căn cứ. Ông G kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dung khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà X.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Thanh G về yêu cầu xem xét cho ông và bà Nguyễn Thị X được chung sống lại với nhau:

Ông Trần Thanh G và bà Nguyễn Thị X chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 21/7/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn MC, tỉnh An Giang nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ chồng theo luật hôn nhân và gia đình.

Bà X cho rằng từ khi bắt đầu sống chung với nhau vợ chồng đã không có hạnh phúc do nguyên nhân là ông G có con riêng, ông G hay kiếm cớ đánh bà mỗi lần bà đề cập đến con riêng của ông G, vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, bà không còn tình cảm với ông G nên xin ly hôn. Còn ông G cho rằng từ khi chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, nguyên nhân bà X xin ly hôn là do ông xem được tin nhắn của bà X với bạn trai, bà X đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương nhưng vợ chồng không ly thân, hiện nay ông còn thương vợ, cấp sơ thẩm cho ông và bà Giang ly hôn ông không đồng ý, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được đoàn tụ.

Xét thấy: Về các mâu thuẫn bà X nêu để làm căn cứ xin ly hôn với ông G nêu trên chưa phải là mâu thuẫn trầm trọng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nếu vợ chồng thật sự còn yêu thương nhau, còn chung sống gần nhau, muốn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình thì cả hai phải tìm mọi cách để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm thì bà X đều khẳng định không còn tình cảm

với ông G, ông G cho rằng vợ chồng không ly thân, nhưng thực tế vợ chồng đã không còn sống chung một nhà từ năm 2013, hiện nay bà X sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng; tại phiên tòa ông G cũng khai sau khi xét xử sơ thẩm ông có đi tìm gặp nhiều lần nhưng bà X đều lánh mặt, không muốn gặp ông chứng tỏ bà X không còn muốn trở về chung sống với ông G, do đó hôn nhân của ông bà có kéo dài cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cấp sơ thẩm cho bà X được ly hôn với ông G là có căn cứ.

Ông G trình bày bà X ngoại tình nên mới xin ly hôn, nhưng ông G không có chứng cứ chứng minh và tại giai đoạn phúc thẩm ông G không cung cấp được chứng cứ mới, do đó kháng cáo của ông G không có cơ sở chấp nhận, cần phải giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MC.

[3] Về con chung và tài sản chung: Không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề cập xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông G phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014065 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC (Ông G không phải nộp thêm).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 55, khoản 1 Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh G.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 86/2017/HNGĐ-ST, ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện MC.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Trần Thanh G.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Thanh G phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014065 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC (Ông G không phải nộp thêm).

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND - AG;
- TAND – MC;
- THA – MC;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA ;
- Tòa Dân Sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng